

Số: **172/2020/QĐST-HNGĐ**

*Thành phố Bến Tre, ngày 03 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 264/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn” giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Trần Anh Tuấn K, sinh năm 1977  
Địa chỉ: 91/2 ấp Phú Ngãi, xã Phú An H, huyện C, tỉnh BT.

*Bị đơn:* Chị Phùng Thị Thanh T, sinh năm 1978  
Địa chỉ: 440, khu phố 1, phường 8, thành phố BT, tỉnh BT.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý K về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Trần Anh Tuấn K và chị Phùng Thị Thanh T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Anh Tuấn K và chị Phùng Thị Thanh T đều khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Anh Tuấn K tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0011966 ngày 13/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Anh Tuấn K được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng theo biên lai thu nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND Tp. Bến Tre
- Chi cục THADS Tp. Bến Tre;
- UBND phường 8, Tp. Bến Tre.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thanh Thuở**